INTRESCO
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - KINH DOANH NHÀ
INVESTMENT AND TRADING OF REAL ESTATE JSC
18 Nguyễn Bỉnh Khiêm, P. Đakao, Q. 1, TP. HCM. ĐT: 38230256 - Fax: 38293764 - www.intresco.com.vn

Số: 114...../CV/ĐTKDN *TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 09 năm 2022*

V/v: "Giải trình chênh lệch lợi nhuận: BCTC trước và sau soát xét năm 2022"

***Kính gởi*: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước**
- Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM

Thực hiện Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính, Công ty cổ phần Đầu tư - Kinh Doanh nhà đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 đã soát xét.

Công ty giải trình số liệu chênh lệch lợi nhuận liên quan đến Báo cáo tài chính bán niên năm 2022 trước và sau soát xét như sau:

1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	Trước soát xét	Sau soát xét	Tăng (giảm)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	319.974.175.519	319.974.175.519	-
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	148.739.213.509	144.599.725.366	(4.139.488.143)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	171.234.962.010	175.374.450.153	4.139.488.143
Chi phí tài chính	19.454.069.374	25.674.696.785	6.220.627.411
Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	119.861.496.473	117.780.357.205	(2.081.139.268)
Thu nhập khác	19.313.614.314	12.118.370.030	(7.195.244.284)
Chi phí khác	18.832.221.980	13.975.050.794	(4.857.171.186)
Lợi nhuận (lỗ) khác	481.392.334	(1.856.680.764)	(2.338.073.098)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	120.342.888.807	115.923.676.441	(4.419.212.366)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.071.515.364	18.360.867.881	(5.710.647.483)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	7.783.028.163	7.783.028.163
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	96.271.373.443	89.779.780.397	(6.491.593.046)

Nguyên nhân giảm lợi nhuận sau thuế: 6,49 tỷ đồng do:

- Giảm giá vốn hàng bán: 4,13 tỷ đồng.
- Tăng trích dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính vào Công ty con: 6,22 tỷ đồng.
- Điều chỉnh giảm thu nhập khác: 7,19 tỷ đồng và giảm chi phí khác: 4,85 tỷ đồng.
- Tăng thuế TNDN: 2,07 tỷ đồng.

2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Đvt: đồng

CHỈ TIÊU	Trước soát xét	Sau soát xét	Tăng (giảm)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	428.851.852.487	395.051.484.446	(33.800.368.041)
Giá vốn hàng bán và dịch vụ	234.335.518.397	208.906.793.491	(25.428.724.906)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	194.516.334.090	186.144.690.955	(8.371.643.135)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.377.169.676	1.339.059.276	(38.110.400)
Chi phí tài chính	34.500.554.905	17.845.871.836	(16.654.683.069)
Chi phí bán hàng	2.861.322.382	2.989.703.532	128.381.150
Chi phí quản lý doanh nghiệp	35.417.282.069	54.947.683.194	19.530.401.125
Lợi nhuận thuần từ hoạt động	123.114.344.410	111.700.491.669	(11.413.852.741)
Thu nhập khác	10.834.349.999	3.623.807.811	(7.210.542.188)
Chi phí khác	18.845.063.348	6.087.839.301	(12.757.224.047)
Lợi nhuận (lỗ) khác	(8.010.713.349)	(2.464.031.490)	5.546.681.859
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	115.103.631.061	109.236.460.179	(5.867.170.882)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.166.430.754	21.455.783.271	(5.710.647.483)
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	-	7.286.167.741	7.286.167.741
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN	87.937.200.307	80.494.509.167	(7.442.691.140)

Nguyên nhân giảm lợi nhuận sau thuế 7,44 tỷ đồng chủ yếu là do:

- Giảm doanh thu và giá vốn các Công ty con dẫn đến lợi nhuận gộp giảm: 8,37 tỷ đồng.
- Điều chỉnh hạch toán các khoản chi phí tài chính, chi phí quản lý … dẫn đến lợi nhuận trước thuế tăng: 2,51 tỷ đồng
- Tăng thuế TNDN: 1,57 tỷ đồng.

Trân trọng.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302199864 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - KINH DOANH NHÀ
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

ĐOÀN HỮU CHÍ

Nơi nhận:
- *Như trên*
- *Lưu*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - KINH DOANH NHÀ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - KINH DOANH NHÀ
DN: C=VN, S=THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - KINH DOANH NHÀ, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0302199864
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2022-09-06 11:30:29